

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 542/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm: 1995;

Địa chỉ thường trú: 2975/4, LTT, Hẻm 34, Khu phố A, ấp CK, xã PH, huyện NT, tỉnh ĐN.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1990;

Địa chỉ thường trú: 9/28B, đường 14, Khu phố 6, phường BTT, Quận H, Thành phố H.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ngày 08 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Tuyết M (Giấy chứng nhận kết hôn số: 05 do Ủy ban nhân dân phường BK, Quận H Thành phố H cấp ngày 11/3/2019).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Tuyết M có 01 con chung tên: Nguyễn Hoàng Hải Đ, sinh ngày: 18/3/2019. Hai bên thống nhất thỏa thuận: Giao trẻ Nguyễn Hoàng Hải Đ cho bà M trực tiếp nuôi

dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà M về việc không yêu cầu ông S cấp dưỡng tiền nuôi con.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Hai bên thi hành dưới sự giám sát của Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về tài sản chung: Ông S và bà M cùng thỏa thuận: Ông S sẽ trả cho bà M số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

Phương thức thanh toán: Mỗi tháng ông S thanh toán cho bà M số tiền 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng cho đến khi trả hết số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng, bắt đầu từ tháng 02/2020 dương lịch, thời gian thực hiện việc trả tiền vào ngày 10 đến 15 dương lịch hàng tháng.

Trường hợp ông S vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận thì bà M có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc ông S phải thanh toán một lần, toàn bộ số tiền chưa thanh toán.

Kể từ ngày bà M có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông S không thực hiện hoặc thực hiện không đúng theo thỏa thuận nêu trên thì hàng tháng ông S phải trả tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 trên số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thi hành án.

- Về án phí:

Án phí hôn nhân sơ thẩm: 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng bà Nguyễn Thị Tuyết M tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng, bà M đã tạm nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0027003 ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2. Hoàn lại cho bà M số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn lại cho bà M số tiền tạm ứng án phí 1.130.750 (Một triệu, một trăm ba mươi nghìn, bảy trăm năm mươi) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0027004 ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2.

Án phí dân sự hòa giải thành: Ông S phải nộp án phí là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân quận 2.
- Ủy ban nhân dân phường BK, Quận H
Thành phố H.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Muôn